

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục của Bệnh viện Thanh Nhân năm 2025.

2. Ghi chú Thuế giá trị gia tăng (VAT): Giá gói thầu đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng. Nhà thầu chào giá dự thầu có thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8% để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt ký kết hợp đồng. Thuế suất thuế giá trị gia tăng sẽ áp dụng/ điều chỉnh tại thời điểm thanh quyết toán, phải xuất hóa đơn theo quy định Pháp luật hiện hành.

3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Thanh Nhân.

4. Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

5. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng nhằm duy trì hoạt động thường xuyên và khôi phục hiện trạng ban đầu của công trình sau nhiều năm đưa vào sử dụng, tạo điều kiện để bệnh viện có cơ sở vật chất khang trang, phát triển chuyên môn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại Bệnh viện Thanh Nhân.

6. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Nhà điều trị 11 tầng (nhà A):

- Bóc dỡ lớp gạch nền sau đó quét mới chống thấm vên thành 300mm rồi lát mới bằng gạch ceramic chống trơn 600x600 màu sáng

- Bóc dỡ 1 hàng gạch ốp chân tường cao 300 hiện trạng sau đó quét chống thấm và ốp mới lại bằng gạch ceramic 300x600 màu sáng ốp ngang như hiện trạng.

- Tháo dỡ các thiết bị vệ sinh, vách ngăn vệ sinh sau đó thay mới thiết bị vệ sinh, vách ngăn vệ sinh sử dụng vách compact chống ẩm dày 12mm.

- Tháo dỡ trần thạch cao hiện trạng đã bung hỏng, sử dụng trần nhựa thả 600x600 dày 0.6mm.

- Ốp mới tấm nhựa pvc giả vân gỗ xung quanh ống PCCC cao đến sát trần cho các tầng.

- Cải tạo hệ thống cấp thoát nước cho khu WC.

- Cải tạo hệ thống điện.

* Nhà 3 tầng Khoa khám bệnh:

- Nội dung phá dỡ và cải tạo phần mái tầng 2 cao độ +4.47m và tầng 3 cao độ +8.67m:

+ Bóc dỡ toàn bộ phần gạch chữ U hiện trạng, vữa xi măng lót phía dưới và lớp tôn nền đến mặt trần bê tông hiện trạng.

+ Làm sạch bề mặt lớp trần bê tông hiện trạng sau đó quét chống thấm, rải lưới thép chống nứt sau đó láng vữa xi măng M75# dày 30mm đánh dốc về rãnh thu nước và lát mới bằng gạch đỏ 600x600 chống nóng.

+ Phân rãnh thu nước được làm sạch bề mặt rêu mốc sau đó quét chống thấm vên thành 300mm và trát vữa xi măng M75# dốc về các ga thu nước.

- Nội dung phá dỡ và cải tạo phần mái tầng 4 cao độ +12.90m:

+ Phá dỡ một phần tường mái để thi công cột thép sau đó xây mới phần tường mái bù vào theo các vị trí chỉ định. Xây mới bằng gạch không nung vxm M75#, trát vxm M75# dày 15mm.

+ Bóc dỡ toàn bộ phần gạch lát hiện trạng, bóc bỏ phần tôn nền mái đến lớp trần bê tông cốt thép hiện trạng.

+ Làm sạch bề mặt lớp bê tông sàn mái sau đó quét chống thấm vên thành 300mm. Rải lưới thép chống nứt bề mặt sàn mái sau đó láng vxm M75# lót dày 20mm và lát mới gạch ceramic 600x600.

+ Làm mới khung cột thép, vì kèo thép, gác xà gồ lợp tôn múi dày 0.45mm che phủ toàn bộ sàn mái.

+ Làm mới vách kính chạy xung quanh (lắp phía trên tường mái) cao sát đáy vì kèo của mái tôn theo chỉ định. Hệ vách kính sử dụng khung nhôm hệ kính an toàn dày 6.38mm.

* Công số 1 bệnh viện:

+ Bóc dỡ tấm cemboard bên trong phần trên mái của công

+ Thay tấm lợp tôn hiện trạng bằng mái tôn mới dày 0.45mm, sử dụng xà gồ thép 40x40x2mm, khung đỡ thép 40x80x2mm.

+ Bóc bỏ lớp gạch ốp 300x600mm hiện trạng, mặt ngoài thay bằng lam sóng nhựa composite giả gỗ, mặt trong seno ốp tấm cemboard ngoài trời chống nước dày 20mm.

+ Phần trần nhôm dưới công được thay thế bằng trần nhựa nano giả gỗ.

+ Mặt đứng công ốp toàn bộ lam sóng nhựa composite giả gỗ vị trí theo chỉ định.

+ Làm mới biển tên bệnh viện, chữ sử dụng inox mạ màu vàng theo chỉ định.

* Hạng mục nhà phụ trợ khác:

+ Mái tôn số 1 (kt: 1.94mx8.05m) và số 2 (kt: 1.94mx11.505m): tháo dỡ phần khung thép, xà gồ, mái tôn hiện trạng đã rỉ sét, hư hỏng. Thay mới bằng khung thép hộp mạ kẽm 40x80x1.5, phía trên lợp mái tôn dày 0.45mm.

+ Mái tôn số 3 (kt: 12mx12.3m): tháo dỡ mái tôn đã hư hỏng, rỉ sét, tháo dỡ vì kèo, xà gồ thép sau đó làm mới. Sử dụng vì kèo và xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1.5 và lợp mới mái tôn dày 0.45mm.

+ Mái tôn số 4 (kt: 11.2mx4.8m), mái tôn số 5 (kt: 9.6mx27.5m); mái tôn số 6 (kt: 17mx25m); mái tôn số 7 (kt: 17.8mx18m); mái tôn số 8 (kt: 14.46mx4m); mái tôn số 9 (kt: 8.2mx6m): tháo dỡ mái tôn đã hư hỏng, rỉ sét, giữ nguyên vì kèo, xà gồ thép sau đó thay mới mái tôn dày 0.45mm.

Chi tiết theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được thẩm định và phê duyệt.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thi công tính theo ngày dương lịch (kể cả ngày làm việc và các ngày nghỉ lễ). Nhà thầu tự xây dựng tiến độ cho mình bao gồm: Tổng tiến độ thi công cả công trình, tiến độ thi công từng hạng mục công trình phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu Chủ đầu tư, phù hợp với định mức hao phí về nhân công, máy móc thiết bị và đảm bảo quy định pháp luật về lao động.

Thời gian thi công tính từ ngày khởi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (ghi rõ tổng số ngày thi công). Tài liệu và

tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: biểu tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công;

Biện pháp bảo đảm tiến độ: phải chi tiết, cụ thể, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công đề xuất thực hiện gói thầu;

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

1) Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập phải cụ thể, chi tiết, bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Chuẩn bị mặt bằng công trình;
 - b) Sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy công trường;
 - c) Tập kết máy móc thiết bị, nhân sự để triển khai thi công;
 - d) Thiết kế biện pháp thi công, bao gồm:
 - + Biện pháp thi công tổng thể hoặc các hạng mục;
 - + Bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công cho các công tác chính của gói thầu;
 - + Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình;
 - + Biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật (nếu có);
 - + Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn;
 - + Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công;
- Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; phù hợp với tiến độ triển khai gói thầu;
- đ) Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu, bao gồm:
 - + Công tác tháo dỡ, phá dỡ thu hồi vật tư (nếu có);
 - + Công tác vận chuyển phế thải xây dựng, bãi đổ thải hợp pháp nhà thầu đề xuất dự kiến;
 - + Công tác thi công kết cấu (bê tông, thép, ván khuôn, hệ kết cấu thép...), công tác thi công hoàn thiện (xây trát, ốp lát gạch, sơn bả, trần cửa, vách ngăn, chống thấm, lợp mái tôn...);
 - + Công tác thi công hệ thống điện, cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị vệ sinh ... và các hạng mục theo thiết kế được phê duyệt.
 - + Công tác thí nghiệm chuyên ngành, phòng thí nghiệm hợp pháp nhà thầu đề xuất dự kiến.
 - e) Quy trình quản lý chất lượng; hồ sơ chất lượng đối với công trình;
 - f) Quản lý chất lượng vật tư đưa vào sử dụng cho gói thầu;
 - g) Quản lý lao động trên công trường lao động, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường; phòng cháy chữa cháy nổ;
 - h) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố công trình xây dựng;
 - i) Tiến độ thực hiện gói thầu;
 - j) Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);
- Yêu cầu đối với giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập:
- + Phải đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên;

- + Phải phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành; chỉ dẫn kỹ thuật của công trình;
- + Phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với tiến độ, nhân sự, thiết bị huy động sử dụng cho gói thầu;
- + Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày/ tuần (do nhà thầu đề xuất đảm bảo hợp lý);
- + Trong nội dung trình bày về thi công và nghiệm thu các công tác chính của gói thầu phải nêu rõ các loại máy phục vụ thi công; số lượng, vị trí nhân sự bố trí; các máy móc thiết bị này phải có trong biểu đồ huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu; các tiêu chuẩn áp dụng và các cơ sở số liệu cụ thể để làm căn cứ nghiệm thu công việc.

2) Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính:

- + Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, cụ thể cho các công tác/công việc chính của gói thầu;
- + Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

3) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động;

a) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường: Nhà thầu phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn, đồ phế thải xây dựng và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

Biện pháp bảo vệ môi trường phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.

b) Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu tự lập phương án và tổ chức thi công phải đảm bảo phòng chống cháy nổ, an ninh cho công trường theo quy định của nhà nước, mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, Đại diện Chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm. Nhà thầu cam kết tuân thủ các điều kiện phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

c) Bảo đảm an toàn lao động: Trong quá trình thi công nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường; phải bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn. Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi sử dụng. Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng. Trong quá trình thi

công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

- + Bảng nội quy cho công trường.
- + Bản vẽ mặt bằng thi công.
- + Nhà thầu phải có hợp đồng với người lao động trong đó có quy định đầy đủ rõ ràng các nội dung của hợp đồng về tiền lương, bảo hộ lao động.
- + Các loại vật tư đến công trường lưu kho hoặc phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.
- + Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.
- + Phải có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn, mái che bảo vệ và lan can an toàn tại những vị trí nguy hiểm;
- + Người lao động trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động, dây an toàn khi làm việc trên cao, giày hoặc ủng, mũ (nón) bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi...
- + Phải bố trí hệ thống chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, khu vực đang thi công vào ban đêm...(nếu có) Mạng điện sử dụng tại công trường phải hợp lý.

4) Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): không yêu cầu;

5) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- + Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.
- + Thời gian bảo hành công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- + Biện pháp, hình thức bảo hành: bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;
- + Giá trị bảo hành công trình: Thỏa thuận;
- + Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng; Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

6) Các yêu cầu khác:

6.1 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

a) Kiểm tra chất lượng các hạng mục:

Việc kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình được thể hiện trong hợp đồng và phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Việc kiểm tra chất lượng công trình được tiến hành khi Nhà thầu thông báo đề nghị nghiệm thu các phần công việc để chuyển tiếp giai đoạn thi công hoặc kết thúc công tác xây lắp của hạng mục công trình, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi trong quá trình thi công giám sát kỹ thuật thi công thấy không đảm bảo và tin cậy về mặt kỹ thuật.

Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm mình đã thi công và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, chứng chỉ vật liệu, bán thành phẩm cấu

thành hạng mục công trình trước khi chuyển giai đoạn thi công bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có tư cách pháp nhân. Các số liệu trên là một trong các căn cứ để nghiệm thu công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư khi xem xét thấy cần thiết để bảo đảm chất lượng công trình.

Khi kiểm tra chất lượng công trình, nếu kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải sửa chữa hoặc tháo dỡ làm lại sản phẩm đó bằng chính kinh phí của mình. Đồng thời phải có chứng chỉ chất lượng công trình của các công việc sửa chữa, làm lại đó.

b) Trao đổi công việc:

Mọi kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến xây lắp công trình đối với Chủ đầu tư đều phải thực hiện bằng văn bản và phải lưu trữ trong hồ sơ.

Các quyết định giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu, các quyết định chỉ đạo của Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền giải quyết cũng phải bằng văn bản.

Chỉ có Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền (bằng văn bản) mới có quyền đưa ra các chỉ thị, quyết định đối với Nhà thầu.

c) Các mốc thi công:

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới tại công trường, Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới trong suốt quá trình thi công, đồng thời phải xây dựng mốc phụ để khi cần thiết sẽ khôi phục lại.

6.2 Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

a) Yêu cầu chung:

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở gia công nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm như các loại dây điện, sắt gia công tổ hợp, vật tư nhái nhãn hiệu...

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì bên B phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả.

b) Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư chủ yếu sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu:

Nhà thầu cung cấp đầy đủ thông tin cho các nội dung sau:

Stt	Loại vật tư, vật liệu	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc xuất xứ
1	Xi măng	Cơ tính và quy cách tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
2	Vật liệu rời: Cát, đá các loại; ...	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
3	Gạch các loại: Gạch xây, gạch ốp lát,...	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
4	Sơn và dung dịch chống thấm;	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
5	Cửa các loại và phụ kiện; tôn múi	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
6	Dung dịch chuyên dụng chống thấm ... (nếu có)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
7	Vật tư thiết bị ngành điện (dây điện, đèn, ổ cắm, ống nhựa, ... nếu có)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
8	Vật tư đường ống vật tư thiết bị ngành nước, thiết bị vệ sinh (ống nhựa, phễu thu, côn, cút... nếu có)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
9	Các vật tư khác theo thiết kế...	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

6.3 Yêu cầu về thiết bị thi công:

- Nhà thầu phải có bảng kê, bảng tính toán nhu cầu máy móc, thiết bị về số lượng, chủng loại, mã hiệu/model các thiết bị xe, máy đưa vào thi công công trình đảm bảo có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, có kiểm định theo quy định, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào công trường nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo vận hành tốt và an toàn.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục: Theo file bản vẽ đính kèm E-HSMT.